

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/DS-ST

Ngày: 22/5/2026

*V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do
danh dự bị xâm phạm*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và bà Ma Thị Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-DS ngày 03/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 28/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bàn Thị H, sinh năm 1981 - Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị Lệ Q - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

2. Bị đơn trong vụ án: Bà Lý Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Lý Thanh H1, sinh năm 1992. Có mặt

3.2. Ông Lý Văn N1, sinh năm 1983. Có mặt

3.3. Chị Lý Thị T, sinh năm 1997. Có mặt

3.4. Chị Lý Thị N2, sinh năm 1999. Có mặt

3.5. Anh Lý Cường M, sinh năm 2004. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Bàn Thị H trình bày:

Vào khoảng 18 giờ đến 19 giờ ngày 24/5/2024 trên đường đi tìm lá cây thuốc nam để tắm cho cháu, khi đi bà H qua bờ ruộng (trồng cây thuốc lá) của ông Lý Thanh H1 - trưởng thôn T thì gặp ông H1 và bị ông H1 chặn lại không cho bà H đi lối này. Vì vậy bà H đã quay đi lối khác để tiếp tục tìm lá cây thuốc nam, sau khi lấy được cây thuốc nam bà H trở về tới nhà khoảng 21 giờ cùng ngày, khi đang đun nước tắm cho cháu thì ông Lý Thanh H1 mang một khẩu súng tự chế và người nhà là ông Lý Văn N1 mang theo một cây gậy sắt dài khoảng 60cm đi vào nhà bà H có lời lẽ đe dọa “tối nay đập cho mày chết” và vu khống bà H hái trộm thuốc lá trong ruộng nhà ông H1.

Một lúc sau có 02 đồng chí Công an xã C, huyện N cũ cùng An ninh thôn đến nhà bà H, trong khi đó con gái bà H ở bên trong, chồng bà H đi vắng. Sự việc chưa rõ, không có căn cứ cụ thể, không bắt được quả tang bà H trộm thuốc lá trên ruộng, 02 Công an xã không ra hiện trường xem xét, **không** thực hiện đầy đủ các thủ tục mà đi thẳng vào nhà bà H, không xem xét vụ việc có đúng thực tế như anh H1 trình báo hay không đã lấy 02 bó thuốc lá tươi của bà H ra UBND xã Cốc Đán cũ làm việc với khối lượng 72,5kg.

Trong quá trình làm việc bà Lý Thị N là người nhà của ông H1 và là vợ của ông N1 đã rình vào nhà bà H, quay clip, chụp ảnh bà H. Vào sáng 25/5/2024 bà N tung lên mạng xã hội, qua tài khoản facebook “Nga Ly” để vu khống bà H trộm cắp lá cây thuốc lá.

Đến chiều ngày 26/5/2024 sau quá trình xác minh không có vụ việc bà H trộm cắp thuốc lá nên Công an xã đã trả lại cho bà H 02 bó thuốc lá tươi bị thu giữ. Hôm đó bà H cũng đề nghị Công an giải quyết về việc bà N vu khống bà H trên Facebook, Công an xã giải thích là bà H có quyền làm đơn yêu cầu C, tuy nhiên khi Công an huyện ngân S, tỉnh Bắc Kạn cũ giải quyết vụ việc bà N không có mặt nên bà H được giải thích có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc, vì vậy bà H đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi sự việc xảy ra, bà H cảm thấy danh dự bị ảnh hưởng, hàng xóm có hỏi bà H “sự việc đến đâu rồi”, tuy nhiên họ hàng, dân làng không xa lánh bà H và gia đình,

bà H không có tài liệu chứng minh cho việc bà H bị tổn thất về danh dự để cung cấp cho Tòa án.

Bà H yêu cầu bà Lý Thị N phải bồi thường danh dự cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) vì đăng tải hình ảnh bà H lên mạng xã hội bôi nhọ danh dự, ảnh hưởng xấu đến nhân phẩm, đạo đức của bà H và con trai bà H là Lý Cường M. Việc bà H khởi kiện bà N ra Tòa án, cá nhân bà H tự giải quyết vụ việc với bà N không liên quan đến chồng và các con bà H (biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2026- tại BL số 40 trong hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm với tổng số tiền cụ thể là 50.000.000 đồng, không yêu cầu chi tiết xác định bồi thường về từng khoản thiệt hại cụ thể đối với bị đơn.

2. Ý kiến của bị đơn bà Lý Thị N:

Tối ngày 24/5/2024 bà N có nghe ông Lý Văn N1 là chồng bà N kể lại: Do gia đình bị mất trộm lá cây thuốc lá nhiều lần nên tối ngày 24/5/2024 ông N1 có đi rình bắt kẻ trộm tại ruộng trồng cây thuốc lá nhưng không phát hiện ai hái trộm, cùng thời điểm đó ông N1 có nghe ông H1 gọi có phát hiện bà H lên trộm lá cây thuốc lá của ruộng thuốc lá nhà ông H1, ngày hôm đó gia đình bà N không bị mất thuốc lá, sau đó cả ông H1, ông N1 và bà H về nhà bà H (khi đó ông H1 không cầm gì cả, ông N1 thì cầm 01 cây trúc dài khoảng 60cm), qua kiểm tra thì thấy sau lò sấy thuốc lá của bà H có 2 bọc lá cây thuốc lá ông H1 có yêu cầu bà H lấy 2 bọc lá cây thuốc lá sau lò sấy ra cạnh lò sấy, sau khi lấy ra bà H nói của chú H1 không nói nữa, ông N1 có nói còn lá thuốc lá bà H trộm của nhà ông N1 nữa nhưng bà H không đồng ý nên ông N1 có báo cho An ninh thôn biết, An ninh thôn báo cho Công an xã C, huyện N cũ (nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên) sau đó có cán bộ Công an xã C đến làm việc nhưng do bà H không hợp tác nên Công an xã có thu giữ 2 bọc lá cây thuốc lá lấy sau lò sấy của bà H mang ra xã chờ giải quyết.

Khi Công an xã C đang giải quyết bà N và An ninh T1 có đề nghị công an xã đi kiểm tra ruộng thuốc lá của gia đình bị mất trộm vì bà N có nghi ngờ số lá cây thuốc lá bà H đã treo lên có kích thước lá cây giống với đặc điểm lá cây thuốc lá của gia đình bà N (cây thuốc lá bà H trồng cây có kích thước ngắn hơn kích thước cây thuốc lá do bà N trồng) nhưng Công an xã không đi kiểm tra ruộng. Do bức xúc vì nhiều lần ruộng thuốc lá của gia đình bị người khác hái trộm lá cây thuốc lá nên bà N có chụp ảnh bà H, trong ảnh chỉ có bà H, cán bộ Công an xã, còn ông H1, ông N1 và An ninh thôn không đứng gần bà H nên không có trong khung hình chụp. Sau khi chụp ảnh được một lúc do quá bức xúc bà H không hợp tác nên bà N đã đăng ảnh vừa chụp bà Hoa Đ lên mạng xã hội FACEBOOK cá nhân có tên gọi là “Nga L” và có viết kèm theo dòng chữ “*tối nay trưởng thôn đã bắt được kẻ trộm thuốc lá cả nhà xem kĩ cái mặt nó nhé*”, trước khi đăng ảnh bà H lên mạng FACEBOOK bà N không nói cho ai biết và khi

đăng ảnh bà N cũng không nhận thức được việc đăng ảnh như vậy là sai với quy định của pháp luật. Đến khoảng 09h đến 10h sáng 25/5/2024 sau khi được An ninh thôn thông báo nhắc nhở “Công an xã yêu cầu tôi gỡ bài đăng hình ảnh bà H trên mạng cá nhân xuống”, tôi đã gỡ ngay ảnh đăng bà H trên trang mạng cá nhân xuống. Thời điểm đăng ảnh và bài viết bà N không tham gia bình luận, không để ý việc ai bình luận gì với nội dung bà N đăng.

Sau khi gỡ bài và ảnh xuống không thấy bà H có ý kiến gì, nhưng sau đó khoảng một thời gian (do lâu không nhớ cụ thể ngày tháng) công an xã C, huyện N cũ có mời bà N đến làm việc và giải thích việc đăng hình ảnh cá nhân người khác lên mạng là không đúng pháp luật, sau đó Công an xã có thông báo việc bà H có đơn kiện bà N, do đang đi làm công nhân xa nhà nên bà N không có mặt, sau đó thì có thấy cán bộ Công an xã thông báo bảo bà N đến nhà bà H để xin lỗi bà H nhưng bà N không đi, chứ Công an xã chưa tổ chức hòa giải giữa bà N với bà H lần nào.

Với yêu cầu của bà H, bà N không nhất trí bồi thường với số tiền 50.000.000 đồng với lý do là: vào ngày 26/05/2024 con gái của bà H có đăng ảnh trên Facebook là “Lý Thùy” với nội dung là: “Đây là 02 bọc thuốc lá vu khống mẹ tôi trộm và giờ căn cứ không có nên thuốc được mang cho gia đình tôi, việc vu khống tung lên mạng thì tôi vẫn tiếp tục lấy lại công bằng và mất danh dự cho mẹ tôi và gia đình”, nội dung này có 14 lượt thích và 08 bình luận. Con gái bà H với nick Facebook là “Song Ngu” ghi là “Gọi giang hồ đập chết con mẹ nó đi” bình luận trong bài của “Lý Thùy” đã đăng lên là ảnh hưởng đến danh dự của bà N, sự việc trộm thuốc lá chưa giải quyết xong, bà N không chấp nhận việc Công an bảo bà N là xin lỗi bà H, bà N chỉ đồng ý hòa giải vì các con bà H có đăng hình ảnh của bà N lên làm ảnh hưởng đến danh dự bà N, bà N bị đe dọa đến tính mạng nên cảm thấy sợ hãi. Tuy nhiên bà N xác nhận sau vụ việc bà N vẫn đi lại bình thường, không bị ảnh hưởng gì đến tính mạng, sức khỏe.

3. Ý kiến trình bày của người làm chứng:

3.1. Ông Lý Văn N1:

Sáng ngày 23/5/2024, ông N1 lên kiểm tra ruộng thuốc lá của gia đình thì thấy đã bị mất lá cây thuốc lá, sau đó ông N1 đã lên báo trưởng thôn là anh Lý Thanh H1-Trưởng thôn về việc bị mất trộm thuốc lá, sau khi báo trưởng thôn thì ông N1 cùng trưởng thôn đi kiểm tra tại ruộng thuốc lá thì có thấy mất lá cây thuốc lá và có lập biên bản gồm có trưởng thôn, ông N1 và Công an viên là Bàn Văn S1. Ngày 24/5/2024, ông N1 cùng ông H1 lên ruộng thuốc lá thì có thấy bà H kéo bao thuốc lá từ ruộng của ông H1 xuống bà H có nói “Của anh H1 thì không nói nữa” trong khi ruộng của bà H thì cách xa khu ruộng bà H đang hái, lá thuốc bà H thu không giống với lá thuốc lá ở ruộng nhà bà H trồng (lá cây thuốc lá nhà Bà H ngắn, xấu, không tươi tốt và lá dài như thuốc lá của gia đình ông N1), tuy nhiên bà H không nhận việc trộm thuốc lá của ông N1 nhưng ông N1 không bắt được quả tang.

Khi Công an làm việc tại nhà bà H, ông N1 không biết ai quay phim, chụp ảnh bà H, hôm sau thấy mọi người nói thì ông N1 mới biết là bà N đăng ảnh bà H lên mạng xã hội FACEBOOK nhưng sau đó hình ảnh đã được gỡ xuống. Theo ông N1 thì hai bên cùng đăng hình ảnh của nhau lên nên hòa giải, bỏ qua cho nhau.

3.2. Ông Lý Thanh H1:

Tối 24/5/2024, ông H1 nhận được tin báo bà H có kéo bọc thuốc lá từ ruộng thuốc lá nhà ông H1 xuống, lúc đó có ông N1 cũng có mặt ở đó. Cả ba chúng tôi xuống nhà bà H, lúc đó anh N1 không xuống cùng, ông H1 có bảo bà H trả lại thuốc lá cho ông H1, bà H cũng nhất trí trả bọc thuốc lá và còn nói là “thuốc lá của chú H1 không nói nữa”, lúc đó ông N1 cũng được chứng kiến, tuy nhiên ông N1 không đồng ý vì nhà ông N1 nói là thuốc lá nhà ông N1 bị mất nhiều thuốc lá rồi nên mới gọi Công an viên thôn và Công an xã C (nay là xã N) đến giải quyết. Bản thân ông H1 khi đến nhà bà H không được cầm súng vào đe dọa bà H. Lúc Công an xã vào giải quyết bà H không hợp tác, ông H1 có nói Công an ra ruộng để đối chiếu thuốc lá bị hái nhưng Công an xã không ra ruộng thuốc lá để xem xét. Khi Công an xã trả thuốc lá cho bà H ông H1 không được biết.

Sự việc bà N đăng hình ảnh bà H lên mạng không báo đến thôn. Về việc đăng hình ảnh của bà H trên mạng thực tế bà H không bị ảnh hưởng gì về kinh tế, gia đình bà H vẫn được gia đình văn hóa, hàng xóm trong thôn không ai kỳ thị bà H, bà H vẫn được thôn hỗ trợ phát triển kinh tế. Thôn có ý kiến hai bên xem xét hòa giải, bỏ qua cho nhau.

Ngày 25/3/2026, ông Lý Thanh H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên xem xét giải quyết nội dung: Tại buổi hòa giải, nguyên đơn bà Bàn Thị H có lời nói vu khống ông H1 là: ông H1 có cầm súng đe dọa bà H vào tối ngày 24/5/2024 về việc bà H trộm thuốc lá của ông H1. Ông H1 cho rằng đây là hành vi bịa đặt, vu khống hạ thấp uy tín, đồng thời hòng che dấu hành vi trộm cắp của bà H. Đây là hành vi vu khống không thể chấp nhận và thông cảm được. Vì vậy, ông H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên có biện pháp để phạt răn đe bà H 10.000.000đồng để bồi thường danh dự và uy tín của ông H1.

3.3. Chị Lý Thị N2:

Chị N2 có biết việc bà H khởi kiện bà N ra Tòa án về bồi thường thiệt hại danh dự với số tiền là 50.000.000đồng. Chị N2 có nhìn thấy ảnh bà N đăng ảnh bà H lên mạng Facebook với nội dung là bà H (mẹ chị N2) đi trộm thuốc lá. Chị N2 có xem ảnh nhưng không có bình luận hoặc viết nội dung gì liên quan đến bà N. Vụ việc trên không liên quan gì đến chị N2, chị N2 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì với bà N.

3.4. Anh Lý Cường M:

Anh M có biết việc bà H khởi kiện bà N ra Tòa án về bồi thường thiệt hại danh dự với số tiền là 50.000.000đồng. Anh M có xem mạng Facebook và có nhìn thấy ảnh anh M và bà H (mẹ đẻ anh M) do bà N đăng lên, anh M không xem rõ nội dung bà N viết gì. Anh M cho rằng việc bà H đăng ảnh như vậy anh M cảm thấy bị xúc phạm danh dự do lúc đó anh đang đi nghĩa vụ quân sự (cảm thấy tự ti, xấu hổ và cảm thấy bị xa lánh). Sau khi xuất ngũ trở về địa phương lao động anh M xác nhận không bị mọi người xa lánh, vẫn canh tác làm ruộng thuốc lá bình thường. Qua vụ việc trên anh M không có yêu cầu đề nghị gì với bà N do không có liên quan.

3.5. Chị Lý Thị T:

Chị T có biết việc bà H khởi kiện bà N ra Tòa án về bồi thường thiệt hại danh dự với số tiền là 50.000.000đồng. Chị T có nhìn thấy ảnh bà N đăng ảnh bà H lên mạng Facebook với nội dung là bà H (mẹ chị T) đi trộm thuốc lá. Chị T có xem ảnh nhưng không có bình luận hoặc viết nội dung gì liên quan đến bà N. Vụ việc trên không liên quan gì đến chị T, chị T cũng không có yêu cầu, đề nghị gì với bà N.

4. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Nhất trí quan điểm, đề nghị của nguyên đơn đối với bị đơn bà Lý Thị N. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng cơ bản thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 34, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 592 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bàn Thị H: Buộc bị đơn bà Lý Thị N phải bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm cho nguyên đơn bà Bàn Thị H một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 01 (một) tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xảy ra vụ việc, tương ứng với số tiền 1.800.000đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các đương sự là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trường hợp không chấp nhận toàn bộ cần xem xét chấp nhận một mức bồi thường ở mức độ hợp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự bị xâm phạm của nguyên đơn là bà Bàn Thị H đối với bị đơn là bà Lý Thị N. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Sự việc xảy ra ngày 24/5/2024 tại nhà bà H thuộc thôn T, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó bà Bàn Thị H có yêu cầu bà Lý Thị N phải bồi thường về danh dự bị xâm phạm. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật, tại phiên hòa giải lần 1 bị đơn và những người làm chứng đều vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Bị đơn có đề nghị Tòa án tổ chức hòa giải lại lần 2 để hai bên thỏa thuận giải quyết vụ việc nhưng qua hòa giải hai bên không thỏa thuận được, những người làm chứng chị N2, chị T, anh M đều vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

4.1. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có sự việc ngày 24/5/2024 khi công an xã C và An ninh viên thôn T, xã C, huyện N cũ (nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên) đang giải quyết vụ việc nghi trộm thuốc lá tại nhà bà Bàn Thị H, do bức xúc vì nhiều lần ruộng thuốc lá của gia đình bị người khác hái trộm lá cây thuốc lá nên bị đơn bà Lý Thị N có chụp ảnh bà H, cán bộ Công an xã. Sau khi chụp ảnh được một lúc do quá bức xúc việc bà H không hợp tác nên bị đơn bà Lý Thị N đã đăng ảnh vừa chụp bà Hoa đăng lên mạng xã hội FACEBOOK cá nhân có tên gọi là “Nga L” và có viết kèm theo dòng chữ “*tối nay trưởng thôn đã bắt được kẻ trộm thuốc lá cả nhà xem kĩ cái mặt nó nhè*”, trước khi đăng ảnh bà H lên mạng FACEBOOK bà N không nói cho ai biết và khi đăng bà N cũng không nhận thức được việc đăng ảnh như vậy là sai với quy định của pháp luật. Đến khoảng 09h đến 10h sáng ngày 25/5/2024, sau khi được

An ninh thôn nhắc nhở bà N đã gỡ ngay ảnh đăng bà H trên trang mạng xã hội cá nhân xuống. Thời điểm đăng ảnh và bài viết bà N không tham gia bình luận, không để ý việc ai bình luận gì với nội dung bà N đăng.

Người làm chứng ông Lý Văn N1 khai: Khi Công an làm việc tại nhà bà H tôi không biết ai quay phim, chụp ảnh bà H, hôm sau tôi thấy mọi người nói thì tôi mới biết là bà N đăng ảnh bà H lên mạng xã hội FACEBOOK nhưng sau đó hình ảnh đã được gỡ xuống.

Người làm chứng ông Lý Thanh H1 khai: Sự việc bà N đăng hình ảnh bà H lên mạng không báo đến thôn. Việc đăng hình ảnh của bà H trên mạng thực tế bà H không bị ảnh hưởng gì về kinh tế, gia đình bà H vẫn được gia đình văn hóa, hàng xóm trong thôn không ai kỳ thị bà H, bà H vẫn được thôn hỗ trợ phát triển kinh tế.

Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không phải chứng minh.

Như vậy, có việc bà Lý Thị N là người đăng ảnh bà H lên mạng xã hội FACEBOOK khi thông tin chưa được kiểm chứng. Bà N cho rằng việc bà N đăng hình ảnh như vậy là chưa đến mức xúc phạm danh dự của người khác. Hội đồng xét xử thấy việc bà N đăng ảnh bà H lên mạng xã hội FACEBOOK khi thông tin chưa được kiểm chứng là đã có ảnh hưởng nhất định đến danh dự của bà H. Về yêu cầu công khai xin lỗi bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại Điều 34 Bộ luật Dân sự quy định.

“1. Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

...”.

Tại Điều 101. Nghị định 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 (sửa đổi bổ sung năm 2022) của Chính phủ quy định về Vi phạm các quy định về trách nhiệm sử dụng dịch vụ mạng xã hội:

“1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng mạng xã hội để thực hiện một trong các hành vi sau:

a) Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;”

Tại thời điểm bà Bàn Thị H khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên việc bà H khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm, tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự quy định: “2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H khai nhận: Sau khi sự việc xảy ra, bà H cảm thấy danh dự bị ảnh hưởng, hàng xóm có hỏi bà H “sự việc đến đâu rồi”, tuy nhiên họ hàng, dân làng không xa lánh bà H và gia đình; Ông Lý Thanh H1, trưởng thôn Tát R khai nhận: Về việc đăng hình ảnh của bà H trên mạng thực tế bà H không bị ảnh hưởng gì về kinh tế, gia đình bà H vẫn được gia đình văn hóa, hàng xóm trong thôn không ai kỳ thị bà H, bà H vẫn được thôn hỗ trợ phát triển kinh tế.

Anh Lý Cường M (con trai bà H) khai nhận: Sau khi sự việc xảy ra từ khi xuất ngũ trở về địa phương lao động anh M xác nhận không bị mọi người xa lánh, vẫn canh tác làm ruộng thuốc lá bình thường. Qua vụ việc trên anh M không có yêu cầu đề nghị gì với bà N do không có liên quan.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc bà N đăng hình ảnh của bà H lên xã hội FACEBOOK khi thông tin chưa được kiểm chứng là đã ảnh hưởng nhất định đến danh dự của bà H có thể dẫn đến sự hiểu lầm của bà con hàng xóm và mọi người khi xem thông tin do bà N đăng tải đối với bà H nên cần buộc bà N phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự bị xâm phạm cho bà H tương ứng với 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp. Theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2023, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, mức lương cơ sở là 1.800.000 đồng. Vụ việc xảy ra ngày 24/5/2024 trước thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định về mức lương cơ sở mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Vì vậy số tiền buộc bà N phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự bị xâm phạm cho bà H tương ứng với 01 tháng lương cơ sở là: 01 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 1.800.000 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng: Tối ngày 24/5/2024, khi ông H1 và ông N1 đến nhà bà H, ông Lý Thanh H1 mang một khẩu súng tự chế và người nhà là ông Lý Văn N1 mang theo một cây gậy sắt dài khoảng 60cm đi vào nhà bà H có lời lẽ đe dọa “tôi nay đập cho mày chết” và vu khống bà H hái trộm thuốc lá trong ruộng nhà ông H1.

Tại Công văn số 2556/TLĐ-CANS ngày 17/10/2024 của Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn về việc trả lời đơn bà Bàn Thị H xác định: Nội dung bà Bàn Thị H đề nghị, phản ánh đối với ông Lý Thanh H1 và ông Lý Văn N1. Bà H không biết chữ, nhận

thức pháp luật còn hạn chế nên bà H nói là anh H1 và anh N1 mang vũ khí đột nhập nhà bà H. Nhưng thực chất là anh H1 không có cầm vũ khí, còn anh N1 có cầm một đoạn sắt dài khoảng 1m. Bà H yêu cầu anh N1 và anh H1 rút kinh nghiệm trong việc đối thoại, xử lý tình huống. Căn cứ vào văn bản trả lời của công an huyện N cũ nêu trên không có căn cứ để xác định khi đến nhà bà H kiểm tra việc nghi trộm thuốc lá, ông H1 không có cầm vũ khí như bà H đã khai.

4.2. Về yêu cầu của bị đơn: Vào ngày 26/05/2024 con gái của bà H có đăng ảnh trên Facebook là “Lý Thùy” với nội dung là: Đây là 02 bọc thuốc lá vu khống mẹ tôi trộm và giờ căn cứ không có nên thuốc được mang cho gia đình tôi, việc vu khống tung lên mạng thì tôi vẫn tiếp tục lấy lại công bằng và mất danh dự cho mẹ tôi và gia đình”, nội dung này có 14 lượt thích và 08 bình luận. Con gái bà H với nick Facebook là “Song Ngư” ghi là “Gọi giang hồ đập chết con mẹ nó đi” bình luận trong bài của “Lý Thùy” đã đăng lên là ảnh hưởng đến danh dự của bà N, bà N bị đe dọa đến tính mạng nên cảm thấy sợ hãi.

Hội đồng xét xử thấy chứng cứ bà N cung cấp không có nội dung ghi hoặc chỉ đích danh tên bà N; ngoài hai chứng cứ là hình ảnh chụp màn hình điện thoại theo bà N khai là nội dung bình luận của các con bà H đối với bà N ra thì bà N không cung cấp được tài liệu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án bà N khai nhận sau sự việc trên bà N vẫn đi lại bình thường, không bị ảnh hưởng gì đến tính mạng, sức khỏe.

Về nội dung đề nghị của bà N, bà H không thừa nhận việc được chỉ đạo các con bà Hoa Đ bài có nội dung liên quan đến bà N, bà N không cung cấp được tài liệu chứng cứ việc bà H chỉ đạo các con bà Hoa đăng bài trên.

Tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định. Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn

“1. Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

2. Yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;”

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 3 năm 2026, bà N khai nhận: sau ngày tôi đăng ảnh bà H 02 ngày vào ngày 26/5/2024 các con của bà H là chị Lý Thị N2 và chị Lý Thị T có đăng ảnh của tôi và bình luận đối với cá nhân tôi trên mạng xã hội FACEBOOK nên tôi đề nghị Tòa án tiếp tục tổ chức đối thoại giữa tôi với bà H nếu

hai bên thống nhất được thì chấm dứt sự việc. Nếu giữa tôi và bà H không thỏa thuận thống nhất được tôi sẽ đề nghị Công an xã xem xét trách nhiệm đối với con gái của bà H theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Căn cứ vào Điều luật đã viện dẫn ở trên, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên nhận thấy yêu cầu bà N không liên quan đến vụ án nên đã có văn bản trả lời bà N biết việc Tòa án không xem xét thụ lý giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn (Tại Thông báo số 442/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2026, thông báo về việc không thụ lý yêu cầu phản tố của Tòa án).

Trường hợp bà N thấy việc các con bà H có đăng hình ảnh, bài bình luận xúc phạm đến danh dự của bà N thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật hoặc khởi kiện vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4.3. Về yêu cầu của người làm chứng ông Lý Thanh H1:

Ngày 25/3/2026, ông Lý Thanh H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên xem xét giải quyết nội dung: Tại buổi hòa giải, nguyên đơn bà Bàn Thị H có lời nói vu khống ông H1 là: ông H1 có cầm súng chĩa dọa bà H vào tối ngày 24/5/2024 về việc bà H trộm thuốc lá của ông H1. Ông H1 cho rằng đây là hành vi bịa đặt, vu khống hạ thấp uy tín, đồng thời hòng che dấu hành vi trộm cắp của bà H. Đây là hành vi vu khống không thể chấp nhận và thông cảm được. Vì vậy, ông H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên có biện pháp để phạt răn đe bà H 10.000.000đồng để bồi thường danh dự và uy tín của ông H1.

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025) quy định về quyền và nghĩa vụ của người làm chứng khi tham gia tố tụng:

Điều 77. Người làm chứng

“Người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc được đương sự đề nghị, Tòa án triệu tập tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Người mất năng lực hành vi dân sự không thể là người làm chứng.”

Điều 78. Quyền, nghĩa vụ của người làm chứng

“1. Cung cấp toàn bộ thông tin, tài liệu, đồ vật mà mình có được có liên quan đến việc giải quyết vụ việc.

2. Khai báo trung thực những tình tiết mà mình biết được có liên quan đến việc giải quyết vụ việc.

3. Được từ chối khai báo nếu lời khai của mình liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình hoặc việc khai báo đó có ảnh hưởng xấu, bất lợi cho đương sự là người có quan hệ thân thích với mình.

4. Được nghỉ việc trong thời gian Tòa án triệu tập hoặc lấy lời khai, nếu làm việc trong cơ quan, tổ chức.

5. Được thanh toán các khoản chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Yêu cầu Tòa án đã triệu tập, cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền và lợi ích hợp pháp khác của mình khi tham gia tố tụng; khiếu nại hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng.

7. Bồi thường thiệt hại và chịu trách nhiệm trước pháp luật do khai báo sai sự thật gây thiệt hại cho đương sự hoặc cho người khác.

8. Phải có mặt tại Tòa án, phiên tòa, phiên họp theo giấy triệu tập của Tòa án nếu việc lấy lời khai của người làm chứng phải thực hiện công khai tại Tòa án, phiên tòa, phiên họp; trường hợp người làm chứng không đến phiên tòa, phiên họp mà không có lý do chính đáng và việc vắng mặt của họ cản trở việc xét xử, giải quyết thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội đồng giải quyết việc dân sự có thể ra quyết định dẫn giải người làm chứng đến phiên tòa, phiên họp, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

9. Phải cam đoan trước Tòa án về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.”

Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn

“1. Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.”

Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thái Nguyên đang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm” theo đơn khởi kiện của bà Bàn Thị H đề nghị xử lý bà Lý Thị N về hành vi đăng tải hình ảnh lên mạng xã hội Facebook bôi nhọ danh dự của bà H khi thông tin chưa được kiểm chứng.

Ông Lý Thanh H1 là người làm chứng được Tòa án triệu tập để cung cấp thông tin thực tế về vụ án nhằm giúp Tòa án xác minh sự thật của vụ án. Người làm chứng không phải là một bên trong vụ án dân sự (không phải nguyên đơn hay bị đơn), do đó Tòa án đã có văn bản thông báo cho ông H1 biết về việc ông H1 không có quyền đưa ra yêu cầu khởi kiện hay yêu cầu phản tố trong vụ án trên (Công văn trả lời số 692/CV-TA ngày 13/4/2026 về việc trả lời đơn đề nghị của ông H1).

4.4. Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị yêu cầu bồi thường của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn bà Lý Thị N phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn với mức bồi thường phù hợp với quy định của Nhà nước tại thời điểm xảy ra vụ việc.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; xét thấy bị đơn là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Bàn Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 34, khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39 khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bàn Thị H đối với bị đơn bà Lý Thị N về *Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm*.

Buộc bị đơn bà Lý Thị N phải bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm cho nguyên đơn bà Bàn Thị H với số tiền là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Bàn Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Bà Lý Thị N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA****Ma Thị Chín****Nông Thị Giáp****Hiền Công Hanh****Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND khu vực 8, Thái Nguyên;
- UBND xã Ngân Sơn, Thái Nguyên;
- Công an xã Ngân Sơn, Thái Nguyên;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

- Người BVQ&LIHP của NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hiển Công Hành